

**Điều 12.** — Ủy ban hành chính các cấp có nhiệm vụ thường xuyên theo dõi tình hình đề điều ở địa phương mình và giáo dục, động viên nhân dân chấp hành điều lệ bảo vệ đề điều, tích cực giúp đỡ các cơ quan quản lý đề điều.

Đối với những quăng đề xung yếu, ủy ban hành chính các cấp từ huyện trở lên có nhiệm vụ: căn cứ vào điều lệ này và sự hướng dẫn của bộ Thủy lợi và ủy ban hành chính cấp trên, đề ra những biện pháp bảo vệ thích đáng, và đảm bảo việc thực hiện những biện pháp ấy.

**Điều 13.** — Trong mùa lụt, bão, ban chỉ huy chống lụt, chống bão các cấp có nhiệm vụ giúp đỡ ủy ban hành chính địa phương kiểm tra, đôn đốc việc thi hành điều lệ này và trực tiếp lãnh đạo công tác phòng và chống lụt, bão.

### Chương III

#### KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

**Điều 14.** — Bảo vệ đề, kè, cống là nhiệm vụ của các tổ chức quản lý, bảo vệ đề điều, đồng thời cũng là nhiệm vụ chung của các cơ quan Nhà nước và của nhân dân đặc biệt là nhân dân ở những vùng có đề, kè, cống.

— Khen thưởng: những đơn vị hoặc cá nhân tích cực thi hành những quy tắc bảo vệ đề điều, kịp thời phát hiện với những cơ quan Nhà nước có trách nhiệm biết những chỗ hư hỏng của đề, kè, cống, ngăn chặn và tố cáo những hành động gây tổn hại cho đề, kè, cống sẽ được khen thưởng.

— Kỷ luật: những đơn vị hoặc cá nhân vi phạm chế độ bảo vệ đề điều quy định trong điều lệ này, nếu gây thiệt hại nhẹ sẽ bị xử phạt theo thể lệ hiện hành. Những hành động làm hại đề, kè, cống gây tổn thất lớn đến tính mạng, tài sản của nhân dân và của Nhà nước sẽ bị truy tố trước tòa án.

### Chương IV

#### ĐIỀU KHOẢN CHUNG

**Điều 15.** — Những quy định trước trái với điều lệ này đều bãi bỏ.

**Điều 16.** — Các ông bộ trưởng bộ Thủy lợi, Bộ trưởng bộ Công an và các ông chủ tịch

ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn và thi hành điều lệ này.

Hà nội, ngày 21 tháng 11 năm 1963.

T.M. Hội đồng Chính phủ  
Thủ tướng Chính phủ  
PHẠM VĂN ĐỒNG

### QUYẾT ĐỊNH TẠM THỜI

số 113-TTg về chính sách giá cả đối với hợp tác xã mua bán ở xã.

Hiện nay, tổ chức hợp tác xã mua bán ở xã đã được phát triển rộng rãi trong toàn miền Bắc, cần phải được Nhà nước chỉ đạo về mặt giá cả. Nhưng vì thời gian hoạt động của tổ chức này còn ngắn, kinh nghiệm chỉ đạo của ngành thương nghiệp và các cấp ủy ban hành chính còn ít, nên theo đề nghị của Hội đồng vật giá, Thủ tướng Chính phủ quyết định tạm thời một số điểm về chính sách giá cả đối với hợp tác xã mua bán ở xã như sau:

1. Nguyên tắc chung của chính sách giá cả đối với hợp tác xã mua bán ở xã, là:

Tùy theo điều kiện hoạt động ở từng vùng (đồng bằng, trung du, miền núi, vùng rẻo cao...) tùy theo từng hình thức hoạt động (tự mua tự bán, mua hộ bán hộ, đại lý mua hoặc đại lý bán cho mậu dịch quốc doanh...) và tùy theo tính chất mặt hàng (hàng công nghiệp tiêu dùng, tư liệu sản xuất hay hàng thực phẩm, chi phí kinh doanh cao hay thấp, dễ hoặc khó vận chuyển, bảo quản...) mà bảo đảm cho hợp tác xã mua bán ở xã bù đắp đầy đủ những chi phí lưu thông cần thiết và có một mức lãi hợp lý nhằm thông qua nguyên tắc lợi ích vật chất để khuyến khích tích cực phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống của tổ chức đó.

2. Về cụ thể, Thủ tướng Chính phủ quy định:

a) Về giá bán lẻ đối với những loại hàng mà hợp tác xã mua bán ở xã làm đại lý bán cho mậu dịch quốc doanh: giá bán lẻ cho người tiêu dùng tại xã là giá bán lẻ của Nhà nước áp dụng tại cửa hàng mậu dịch quốc doanh khu vực hoặc cửa hàng mậu dịch quốc doanh huyện (nếu giá bán lẻ quy định thống nhất trong toàn huyện). Hợp tác xã mua bán ở xã được hưởng một tỷ lệ hóa hồng tạm thời quy định như sau:

— Đối với vùng đồng bằng và trung du: bình quân 3,7% trên giá bán lẻ hàng hóa;

— Đối với vùng thấp của miền núi: bình quân 5,5% trên giá bán lẻ hàng hóa.

Bộ Nội thương sẽ căn cứ vào mức hòa hồng này mà quy định mức hòa hồng bình quân cho từng tỉnh và hướng dẫn cho các khu, thành phố, tỉnh định cụ thể cho từng nhóm hàng, từng huyện, từng khu vực cho sát.

*b) Về giá thu mua đối với những loại hàng mà hợp tác xã mua bán ở xã làm đại lý mua cho mậu dịch quốc doanh:*

Giá thu mua mà hợp tác xã mua bán ở xã trả cho người sản xuất là giá thu mua của Nhà nước áp dụng tại cửa hàng mậu dịch quốc doanh khu vực hoặc huyện (nếu giá thu mua quy định thống nhất trong toàn huyện). Ở những nơi và đối với những mặt hàng mà hợp tác xã mua bán ở xã làm đại lý thu mua cho mậu dịch quốc doanh (bao gồm các khâu vận động, tổ chức thu mua, bao bì đóng gói...) thì hợp tác xã mua bán ở xã được hưởng một tỷ lệ hòa hồng nhất định trên số lượng và trị giá hàng thu mua được; tỷ lệ hòa hồng này cao hay thấp tùy theo từng loại hàng. Nếu hợp tác xã mua bán ở xã lại chở hàng từ xã lên kho cửa hàng khu vực hoặc huyện để giao thì được trả thêm tiền phí tồn vận chuyển.

Nếu hợp tác xã mua bán ở xã không trực tiếp tổ chức thu mua mà chỉ giúp mậu dịch quốc doanh nắm tình hình sản xuất, đi sát các cơ sở hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và hộ nông dân để vận động bán cho Nhà nước, giữ liên hệ giữa cơ quan thu mua với người sản xuất để đặt lịch cân nhận, giao hàng, thanh toán... thì chỉ được hưởng một khoản thù lao nhất định, nhiều ít tùy theo từng loại hàng. Tỷ lệ hòa hồng và thù lao trên đây do bộ Nội thương quy định.

*c) Về giá thu mua và giá bán lẻ đối với những loại hàng mà hợp tác xã mua bán ở xã tự thu mua và tự bán:*

— Đối với những loại hàng đã có giá chỉ đạo của ủy ban hành chính và của ngành thương nghiệp địa phương thì hợp tác xã mua bán ở xã phải thu mua và bán ra theo giá chỉ đạo.

— Đối với những loại hàng chưa có giá chỉ đạo thì hợp tác xã mua bán ở xã thu mua và bán ra theo giá thỏa thuận với người sản xuất và người tiêu thụ.

— Đối với những loại hàng không tiêu thụ hết ở xã mình thì hợp tác xã mua bán có thể bán lại cho tổ chức hợp tác xã mua bán xã gần nhất hoặc cho tổ chức hợp tác xã hay cửa

hàng mậu dịch quốc doanh khu vực hoặc huyện theo giá chỉ đạo nếu có hoặc theo giá thỏa thuận với nhau. Nói chung, mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán ở huyện, khu vực cần mở rộng việc tiêu thụ những loại hàng này, không nên để cho hợp tác xã mua bán ở xã phải phát triển việc kinh doanh theo lối đường dài. Trường hợp thật cần thiết, không thể giải quyết tiêu thụ ở địa phương được, thì hợp tác xã mua bán ở xã phải được phòng thương nghiệp huyện cho phép đem hàng đi xa bán; đến những nơi ấy cần ưu tiên bán hàng cho các cơ sở mậu dịch quốc doanh hoặc hợp tác xã mua bán. Nếu cần bán ra thị trường tự do, cũng cần được cơ quan thương nghiệp địa phương giúp đỡ trong việc bố trí nơi bán và hướng dẫn về giá cả.

*d) Về giá cả đối với những loại hàng mà hợp tác xã mua bán ở xã đi mua hộ hoặc bán hộ cho xã viên và nhân dân:* Trong trường hợp xã viên và nhân dân trong xã nhờ hợp tác xã mua bán ở xã đi mua hoặc bán hộ hàng hóa thì hai bên tự thỏa thuận với nhau về giá mua, giá bán đối với những loại hàng chưa có giá chỉ đạo của Nhà nước; đối với những loại hàng đã có giá chỉ đạo, hợp tác xã mua bán ở xã phải tính cho xã viên và nhân dân theo giá chỉ đạo mua, bán của Nhà nước, còn khoản chi phí lưu thông và tiền thù lao cho việc mua, bán hộ do hai bên tự thỏa thuận với nhau trên tinh thần hợp tác xã mua bán ở xã làm tốt việc này và không ngừng phấn đấu giảm chi phí lưu thông đến mức tối thiểu để phục vụ xã viên và nhân dân được nhiều hơn.

*3. Về việc lãnh đạo giá cả đối với hợp tác xã mua bán ở xã:*

Vì trong hoạt động của các hợp tác xã mua bán ở xã, một bộ phận quan trọng là tự kinh doanh và mua hộ, bán hộ, rất nhiều loại hàng của hợp tác xã mua bán ở xã kinh doanh chưa có giá chỉ đạo của Nhà nước, nên ngành nội thương và các cấp ủy ban hành chính cần chú ý lãnh đạo chặt chẽ các hợp tác xã mua bán ở xã trong việc chấp hành chính sách giá cả. Muốn thế, trước hết, điều quan trọng là phải tổ chức cho các cán bộ phụ trách hợp tác xã mua bán ở xã học tập để nắm vững chính sách giá cả của Nhà nước, biết cách vận dụng vào việc kinh doanh hàng ngày của mình và có ý thức nghiêm chỉnh chấp hành những chính sách, những quy định cụ thể về giá cả của Nhà nước; phải đấu tranh với những tư tưởng kinh doanh đơn thuần, chạy theo lãi mà không thấy việc phục vụ sản xuất, phục vụ nhân dân là chủ yếu. Mặt khác, để việc

lãnh đạo giá cả đối với hợp tác xã mua bán ở xã được sát và kịp thời, các cơ quan thương nghiệp khu, thành phố, tỉnh cần hướng dẫn, giúp đỡ các phòng thương nghiệp trong ủy ban hành chính huyện *tăng cường chỉ đạo và kiểm tra* việc thực hiện giá những loại hàng mà Nhà nước đã chỉ đạo, hướng dẫn các hợp tác xã mua bán ở xã định giá những loại hàng tự kinh doanh và mua hộ, bán hộ cho hợp lý.

4. Về chính sách thuế đối với tổ chức hợp tác xã mua bán ở xã:

Bộ Tài chính sẽ cùng bộ Nội thương nghiên cứu gấp trình Hội đồng Chính phủ quyết định cho phù hợp với điều kiện cụ thể của hợp tác xã mua bán ở xã.

Hà nội, ngày 22 tháng 11 năm 1963.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

## CÁC BỘ

### LIÊN BỘ LAO ĐỘNG — NỘI VỤ

**THÔNG TƯ LIÊN BỘ số 16-LB—TT về việc hướng dẫn các địa phương điều chỉnh nhiệm vụ và quy định rõ trách nhiệm về công tác tiền lương giữa cơ quan lao động và ban tổ chức dân chính.**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Kính gửi: Các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố,

Các Sở, Ty, Phòng lao động trực thuộc tỉnh.

Căn cứ điều 1 của quyết định số 31-CP ngày 20.3.1963 của Hội đồng Chính phủ về việc điều chỉnh một số nhiệm vụ giữa bộ Lao động và bộ Nội vụ, để giúp cho địa phương điều chỉnh những nhiệm vụ được đúng và mau chóng ổn định tổ chức, phù hợp với sự chỉ đạo về nghiệp vụ của hai bộ, thông tư liên bộ này hướng dẫn địa phương bàn giao công tác và nói rõ trách nhiệm về công tác tiền lương giữa, sở, ty (hoặc phòng) lao động và ban (hoặc phòng) tổ chức dân chính.

## I. NỘI DUNG VÀ NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VIỆC BÀN GIAO

1. Sở, ty (hoặc phòng) lao động bàn giao cho ban (hoặc phòng) tổ chức dân chính những công tác sau đây:

a) Công tác cứu tế đột xuất về thiên tai như: hạn, lụt, bão, cháy v.v...

b) Công tác xét trợ cấp cho những người đối lưu niên như: già, yếu, tàn tật, mất sức lao động không nơi nương tựa (ngoài diện thi hành chế độ bảo hiểm xã hội).

c) Công tác trợ cấp tiếp sức và an dưỡng cho đồng bào miền Nam, trợ cấp cho những người mất sức lao động ở trại an dưỡng và ở trại có tính chất cứu tế.

d) Công tác trợ cấp lộ độ đường, trợ cấp chôn cất cho những người quá túng thiếu ở thành phố, những người không ai thừa nhận và xét miễn viện phí cho những người gặp khó khăn.

e) Công tác hưu trí, tiền chôn cất, tiền tuất và trợ cấp cho những người không còn khả năng lao động hoặc mất sức lao động do tai nạn lao động gây nên (về chi tiết bộ Nội vụ sẽ cùng với Tổng công đoàn hướng dẫn cụ thể sau).

2. Ban (hoặc phòng) tổ chức dân chính bàn giao cho sở, ty, (hoặc phòng) lao động về tình hình và công tác tiền lương ở khu vực hành chính sự nghiệp (theo như quy định trách nhiệm ở phần dưới).

3. Nguyên tắc tổ chức việc bàn giao:

a) Nội dung bàn giao gồm những vấn đề sau đây:

- Tình hình công tác vừa qua và hiện nay;
- Phương hướng nhiệm vụ sắp tới;
- Biên chế cán bộ (số lượng và chất lượng, tình hình tư tưởng của cán bộ);
- Ngân sách, tài vụ;
- Hồ sơ, tài liệu hồ sơ cá nhân của an dưỡng viên (nếu có).

b) Trong khi bàn giao việc thì bàn giao luôn biên chế và cán bộ đang làm việc ấy. Nhưng tùy theo tình hình cụ thể của địa phương, giữa cơ quan giao và nhận cần bàn bạc với nhau, rồi trình ủy ban xét và quyết định.

c) Mọi việc giao nhận đều phải có biên bản và bản liệt kê.

## II. PHÂN RÕ TRÁCH NHIỆM VỀ CÔNG TÁC TIỀN LƯƠNG GIỮA CƠ QUAN LAO ĐỘNG VÀ BAN TỔ CHỨC DÂN CHÍNH

Đề phù hợp với sự chỉ đạo về nghiệp vụ từ trên xuống dưới và giúp các ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh quản lý thống nhất và

www.LuuVienPhapLuat.com \* Tel: +84-8-3845 6684 \* LawSoft